

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: **317/2017/HSPT**

Ngày: 07 - 11 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chung.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tấn Đức.

Bà Trần Thị Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đình Nam – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Huy – Kiểm sát viên.

Ngày 07/11/2017, tại Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 319/2017/HSPT ngày 09/10/2017 đối với các bị cáo Nông Đặng Đ, về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 184/2017/HSST ngày 31/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị cáo kháng cáo:

Họ và tên: **Nông Đặng Đ**, sinh năm 1988, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Đường V, phường K, thành phố T, tỉnh Đắk Lắk; Dân tộc: Nùng; Nghề nghiệp: Thợ sơn; Trình độ học vấn: 6/12; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Con ông Nông Văn L, sinh năm 1960; trú tại: Tổ dân phố A, phường K, thành phố T, tỉnh Đắk Lắk; Con bà Đàm Thị Thanh T, sinh năm 1963; trú tại: Đường S, phường E, thành phố T, tỉnh Đắk Lắk. Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Ông Phạm Minh C, sinh năm 1966 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Đường V, phường K, thành phố T, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 04/4/2017, Nông Đăng Đ đi sang nhà ông Phạm Minh C, địa chỉ: Đường V, phường K, thành phố T, để xin muối về làm đồ nhậu. Khi vào trong nhà, Đ thấy trên chiếc bàn uống nước trong phòng khách nhà ông C có để 01 chiếc máy tính xách tay hiệu Asus Core i3, màu đen, nên đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc máy tính này để bán lấy tiền tiêu xài. Sau khi được anh Phạm Minh T, là con của ông C cho muối (loại muối gia vị trong gói mì tôm), thì Đ đi về và rủ anh T cùng sang nhà Đ để nhậu, thì anh T đồng ý. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, sau khi nhậu xong thấy anh T đi về thì Đ cũng đi theo sang nhà ông C. Tại đây, Đ đã lén lút trộm cắp chiếc máy tính xách tay hiệu Asus Core i3, màu đen, để trên bàn trong phòng khách nhà ông C, rồi đem về nhà cất giấu. Đến chiều ngày 05/4/2017, Đ bán chiếc máy tính xách tay này cho anh Đỗ Công T (sinh năm 1988; trú tại: Đường V, phường K, thành phố T), lấy số tiền 2.000.000 đồng và đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 103/KLĐG ngày 18/4/2017, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố T, kết luận: 01 chiếc máy tính xách tay hiệu Asus F454LA- WX390D, Core i3, ram 4Gb, ổ cứng 500 Gb, màu đen; trị giá: 4.300.000 đồng (Bốn triệu ba trăm ngàn đồng).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 184/2017/HSST ngày 31/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nông Đăng Đ phạm tội: *“Trộm cắp tài sản”*

Áp dụng khoản 1 Điều 138; b, g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nông Đăng Đ 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Toà án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 11/9/2017, bị cáo Nông Đăng Đ kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nông Đăng Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nông Đăng Đ về tội *“Trộm cắp tài sản”* theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội. Xét mức hình phạt 06 tháng tù đối với bị cáo Nông Đăng Đ là tương xứng với tính chất mức độ do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên kháng cáo của bị cáo không có cơ sở để chấp nhận. Đề nghị Hội đồng

xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì thêm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Lời khai của bị cáo Nông Đăng Đ tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý để kết luận: Vào khoảng 21 giờ ngày 04/4/2017, bị cáo Nông Đăng Đ đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 chiếc máy tính xách tay trị giá 4.300.000 đồng của ông Phạm Minh C. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nông Đăng Đ về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét mức hình phạt 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Bởi lẽ, bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức được rằng tài sản hợp pháp của người khác đều được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi chiếm đoạt trái pháp luật đều bị trừng trị nghiêm khắc nhưng vì động cơ vụ lợi nên bị cáo cố ý thực hiện hành vi lén lút lấy trộm 01 chiếc máy tính xách tay trị giá 4.300.000 đồng của ông Phạm Minh C, hành vi phạm tội của bị cáo không những trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu đối với tài sản của người bị hại mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Cấp sơ thẩm quyết định hình phạt đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng quy định tại điểm b, g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo vì bị cáo là lao động chính trong nhà, ông, bà nội của bị cáo là người có công với cách mạng nhưng bị cáo không cung cấp được tài liệu chứng cứ gì. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo.

[3] Về án phí: Do không được chấp nhận đơn kháng cáo nên bị cáo Nông Đăng Đ phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nông Đăng Đ – Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 184/2017/HSST ngày 31/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

2. Điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nông Đăng Đ 06 (Sáu) tháng tù**, về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Nông Đăng Đ phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp;
- TAND thành phố Buôn Ma Thuột;
- VKSND thành phố Buôn Ma Thuột;
- Công an thành phố Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS thành phố T;
- T.H.A hình sự Công an thành phố T;
- Đương sự;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Chung